TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST
Ngày:15-7-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lil

2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:16/2022/TLST–DS ngày 13 tháng 01năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM

Địa chỉ: Ấp H 1, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp TN, xã VA, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1986

Bà Cao Việt Anh (Cao Việt L), sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Lê Thị Ngọc Th có đơn xin vắng mặt, ông Tô Văn Đ, bà Cao Việt A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, tại bản tự khai, quá trình làm việc đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/01/2020 ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM và ông Tô Văn Đ có ký kết hợp đồng mua bán. Mỗi lần cửa hàng TQM giao thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông Đ thì hai bên đều có ghi vào sổ và ký tên nhận hàng, mỗi bên giữ một quyển sổ. Phương thức thanh toán là khi thu hoạch tôm thì ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm công nợ cho hộ kinh doanh TQM, chậm nhất là 01 ngày kể từ ngày thu vụ tôm cuối.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Đ và bà A có thanh toán công nợ cho Hộ kinh doanh TQM nhưng không dứt nợ, đến ngày 23/7/2020 thì ông Đ, bà Anh không thanh toán công nợ cho Hộ kinh doanh TQM nữa. Ngày 07/10/2021 ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A có ký bảng đối chiếu xác định công nợ là 433.312.000đ.

Nhân viên hộ kinh doanh TQM đã nhiều lần nhắc nhỡ, yêu cầu thanh toán, ông Đ và bà A hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện.

Nay ra Tòa ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM yêu cầu bà Cao Việt A và ông Tô Văn Đ trả số tiền nợ thức ăn nuôi tôm là 433.312.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 20/10/2021 là (433.312.000đ x 0,83%/tháng x 14 tháng) = 50.350.854 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giai đoạn thi hành án.

Ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM. Buộc ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A trả cho ôngLê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 433.312.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 20/10/2021 là (433.312.000đ x 0,83%/tháng x 14 tháng) = 50.350.854 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong giai đoạn thi hành án.

- Về án phí: Buộc ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A phải nộp số tiền án phí có giá ngạch theo quy định tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán đối với bị đơn ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A (Cao Việt L) cư trú tại ấp BĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Bị đơn đã được tiệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứđiểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng Tô Văn Đ và bà Cao Việt A phải thanh toán số tiền gốc là 433.312.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ năm 2016

đến năm 2020, Hộ kinh doanh TQM nhiều lần bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản cho ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A, địa chỉ ấp BĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Các bên có lập hợp đồng mua bán và có sổ theo dõi công nợ. Đến ngày 07/10/2021, giữa Hộ kinh doanh TQM và ông Tô Văn Đ, bà Cao Việt A có lập bản đối chiếu công nợ với nội dung "số dư công nợ là 433.312.000 đồng". Như vậy, quan hệ mua bán thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm giữa ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM và ông Tô Văn Đ, bà Cao Việt A là hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Mặt khác, trên thực tế ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt Anh đã mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh TQM đã diễn ra nhiều lần từ năm 2016 đến năm 2020, thể hiện ở sổ theo dõi công nợ có chữ ký của ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A.Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Đ và bà A có thanh toán một phần công nợ cho hộ kinh doanh TQM, đến ngày 23/7/2020 thì ông Đ, bà A không thanh toán tiếp công nợ cho Hộ kinh doanh TQM nữa. Tại bản đối chiếu công nợ mà các bên đã xác lập ngày 07/10/2021 thì ông Đ, bà A đã xác nhận còn nợ Hộ kinh doanh TQM với số tiền 433.312.000 đồng. Do đó, ông Đ, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền mà các bên đã thỏa thuận trong quá trình mua bán với nhau được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy, việc ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM khởi kiện số tiền 433.312.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430, khoản 1 Điều 440; Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 24/7/2020 đến ngày 20/10/2021 của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM, Hội đồng xét xử thấy rằng do ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ nêu trên theo quy định pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do các bên không thỏa thuận với nhau về mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự là 10%/năm (0,83%/tháng).

Thời điểm ông Đ, bà A vi phạm thỏa thuận là từ ngày 24/7/2020 đến ngày 20/10/2021 là 14 tháng 26 ngày (ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM chỉ yêu cầu tính lãi 14 tháng). Lãi suất được tính như sau: 433.312.000 đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng = 50.350.854 đồng

[3] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM đối với ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A (Cao Việt L).

Buộc ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A (Cao Việt L) trả cho của ông Lê Xuân H – Chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 483.662.854 đồng (trong đó nợ gốc 433.312.000 đồng, lãi chậm trả là 50.350.854 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Tô Văn Đ và bà Cao Việt A (Cao Việt L) phải chịu án phí sơ thẩm là 23.346.514 đồng.

Ông Lê Xuân H – chủ hộ kinh doanh TQM đã nộp tạm ứng án phí số tiền 11.673.000 đồng theo biên lai thu tiền tại ứng án phí, lệ phí số 0002009 ngày 13/01/2022 được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết